

Số: 285/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 24 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả nhiệm vụ “Điều tra, đánh giá, xây dựng kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2023-2025, tầm nhìn đến năm 2030”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Thực hiện Công văn số 1068/BTNMT-KSONMT ngày 24/02/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn kỹ thuật về lập kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2347/QĐ-UBND ngày 17/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long về việc phê duyệt nhiệm vụ “Điều tra, đánh giá, xây dựng kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2023-2025, tầm nhìn đến năm 2030”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 326/TTr-STNMT ngày 21/01/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả nhiệm vụ “Điều tra, đánh giá, xây dựng kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2023-2025, tầm nhìn đến năm 2030”, với các nội dung sau:

1. Tên nhiệm vụ “Điều tra, đánh giá, xây dựng kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2023-2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát: Xây dựng được Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt tại tỉnh Vĩnh Long phù hợp, khả thi theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, góp phần phòng ngừa, xử lý ô nhiễm, cải tạo, phục hồi, cải thiện chất lượng môi trường khu vực bị ô nhiễm; nâng cao nhận thức cho các tổ

chức và cá nhân liên quan, tăng cường năng lực cho các cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường tỉnh Vĩnh Long.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Đánh giá được hiện trạng và diễn biến chất lượng môi trường nước mặt và công tác quản lý chất lượng môi trường nước mặt tại tỉnh Vĩnh Long.
- Xây dựng được Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2023-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

3. Nội dung của nhiệm vụ:

- Thu thập, phân tích bổ sung số liệu để lập kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.
- Đánh giá diễn biến chất lượng nước, xác định các mục tiêu chất lượng nước mặt đối với các sông, rạch giai đoạn 03 năm gần nhất (2020-2022); dự báo xu hướng diễn biến chất lượng nước mặt, đề xuất các mục tiêu, chỉ tiêu về chất lượng nước mặt cần đạt được đến năm 2025, năm 2030.
- Điều tra và đánh giá bổ sung, dự báo nguồn thải vào nguồn nước mặt (nguồn ô nhiễm điểm và nguồn ô nhiễm diện) đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
- Đánh giá khả năng chịu tải của môi trường nước mặt; xác định hạn ngạch xả nước thải vào từng đoạn sông.
- Phân vùng xả thải; xác định mục tiêu và lộ trình giảm xả thải vào môi trường nước mặt đối với các đoạn sông.
- Đề xuất các biện pháp khác nhằm phòng ngừa và giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước mặt; giải pháp hợp tác, chia sẻ thông tin và quản lý ô nhiễm nước mặt. Đề xuất tổ chức thực hiện kế hoạch.
- Xây dựng Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030.
- Tham vấn và hoàn thiện dự thảo kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt (bằng văn bản và hội thảo).

4. Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2024.

(Kèm theo Báo cáo tổng kết nhiệm vụ “Điều tra, đánh giá, xây dựng kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2023-2025, tầm nhìn đến năm 2030”).

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các Sở, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan căn cứ kết quả nhiệm vụ, tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch quản lý môi trường trường nước mặt tỉnh Vĩnh Long theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các Sở, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP UBND tỉnh;
- Phòng: KT-NV;
- Lưu: VT, 90.KT-NV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH